

Số: 53/2024/QĐST – DS

H, ngày 04 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 138/2024/TLST-DS ngày 09 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Văn S, sinh năm: 1978.

Địa chỉ: Thôn J, xã X, thị xã R, tỉnh Bình Thuận.

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Vĩnh N, sinh năm 1985; bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1993.

Cùng địa chỉ: Thôn Y, xã W, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Vợ chồng ông Nguyễn Vĩnh N, bà Nguyễn Thị Thanh Thùy có trách nhiệm liên đới trả số tiền 236.640.000 đồng (Hai trăm ba mươi sáu triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng) cho ông Nguyễn Văn S.

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí: Vợ chồng Nguyễn Vĩnh N, bà Nguyễn Thị Thanh T phải chịu 5.916.000 đồng (Năm triệu chín trăm mười sáu nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn S số tiền 5.916.000 đồng (*Năm triệu chín trăm mười sáu nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã thu theo biên lai số 0014493 ngày 25 tháng 3 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND H;
- THADS H;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ – án văn.

THẨM PHÁN

Bùi Hồng Thanh